

Bản án số: 960/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Nguyệt Thúy

2. Ông Đặng Nhật Minh Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Chi, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 827/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Hồng A – sinh ngày 25/10/2001, căn cước công dân số: 079301018*** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; địa chỉ: 179/16 đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy T – sinh ngày 22/6/1994, Căn cước số: 079094023*** do Bộ Công an cấp ngày 11/11/2024; địa chỉ: 318/137 đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng A trình bày:

Bà Trương Thị Hồng A và ông Nguyễn Duy T tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất), Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 24/11/2021.

Sau khi cưới, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 và 2022 ông T hai lần phạm tội và bị bắt giam. Tháng 9/2025, ông T được đặc xá về thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do ông T không chịu đi làm, mâu thuẫn trầm trọng hơn khi ông T đánh bà A, qua nhà chửi bới, đập phá làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần ba mẹ bà. Bà A không thể chịu đựng thêm được nữa. Từ tháng 10/2025, vợ chồng sống ly thân. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Duy T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà A khai có 01 con chung tên Nguyễn Kim T – sinh ngày 29/7/2021. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết, bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A khai không có.

Bị đơn – ông Nguyễn Duy T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Trương Thị Hồng A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trương Thị Hồng A nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với ông Nguyễn Duy T hiện đang thực tế cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Trương Thị Hồng A có mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, không có lý chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 49 do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2021 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống theo bà A trình bày vợ chồng mâu thuẫn vì ông T không chịu đi làm, mâu thuẫn trầm trọng hơn khi ông T đánh bà A, qua nhà chửi bới, đập phá làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần ba mẹ bà A. Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, nguyện vọng của đương sự và con chung tại cơ quan quản lý

nhà nước về gia đình, trẻ em ở địa phương; tuy nhiên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả lời chưa nhận được phản ánh hay khiếu nại của đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, thể hiện Bị đơn không tôn trọng giữ gìn mối quan hệ hôn nhân này, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa bà A và ông T đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau thậm chí có hành vi bạo lực gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

[2.2] *Về con chung*: Bà A khai có 01 con chung tên Nguyễn Kim T – sinh ngày 29/7/2021. Con chung từ nhỏ đã do bà trực tiếp chăm sóc nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét ông T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông đối với việc bà A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện ly hôn, bà A yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng; quá trình giải quyết vụ án, bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông T không có ý kiến gì. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà A không có yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà A khai không có tài sản chung, nợ chung, ông T vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do bà A chịu và được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Hồng A:

- *Về hôn nhân*: Bà Trương Thị Hồng A được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

- *Về con chung*: Giao 01 con chung tên Nguyễn Kim T – sinh ngày 29/7/2021 cho bà Trương Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Duy T do bà A không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Duy T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Bà A và gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà A khai không có.

2. *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trương Thị Hồng A phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040476 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4-TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Phòng THADS KV4-TPHCM;
- UBND p. Tân Sơn Nhất, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai Phương